

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 61/2018/HS-ST
Ngày 17-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tiến Cường.

2. Ông Phạm Bá Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thường, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLHS-ST ngày 18-6-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 09-7-2018; Thông báo hoãn phiên tòa số 05/2018/TB-TA ngày 25-7-2018 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Khối phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông B (chết) và bà C (chết); có chồng tên T, sinh năm 1978 và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 28-5-2016, bị Công an phường Y, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chấp hành xong ngày 28-5-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan:

1/ D, sinh năm 1983; trú tại: Khối phố P, phường Z, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ E, sinh năm 1975;

3/ G, sinh năm 1974;

4/ H, sinh năm 1973;

Cùng trú tại: Khối phố M, phường N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 11-01-2018, tại nhà của bị cáo A, khối phố X, phường Y, Tam Kỳ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang bị cáo A đang tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô, số đề qua điện thoại di động và bán trực tiếp cho người mua đề. Tang vật thu giữ gồm: 07 (Bảy) tờ phoi ghi nội dung mua bán số đề với tổng số tiền là 3.201.000đ (*Ba triệu hai trăm lẻ một ngàn đồng*); 02 (Hai) chiếc điện thoại di động; 01 (Một) cây bút bi dùng để ghi đề; 01 (Một) tờ giấy than; 9.714.000đ tiền Việt Nam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành kiểm tra nội dung tin nhắn trong 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell phát hiện nhiều nội dung tin nhắn đến cho A để mua số đề với tổng số tiền 8.178.000đồng và nhiều tin nhắn A chuyển số đề đi với tổng số tiền 6.179.000đồng.

Bị cáo A tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số đề với cách thức sau:

- Đánh theo số đầu, số đuôi: *Người chơi lô đề có thể chọn bất cứ số nào có hai chữ số từ 00 đến 99 để cược tiền, nếu trúng sẽ được trả theo tỷ lệ 1:90 (một ăn chín mươi, nếu không ghi thêm 30% hoa hồng cho người chơi) hoặc 1: 70 (một ăn bảy mươi, nếu ghi hoa hồng 30% cho người chơi);*

- Đánh theo số đầu, số đuôi: *Số có ba chữ số từ 000 đến 999, khi trúng được trả theo tỷ lệ 1:600 (một ăn sáu trăm, nếu không ghi hoa hồng 30% cho người chơi) hoặc 1:500 (một ăn năm trăm, nếu ghi thêm 30% hoa hồng cho người chơi);*

- *Người chơi có thể đặt cược số có hai chữ số theo giải tám hoặc bao lô số có hai chữ số sau cùng của 18 lượt quay, số có ba chữ số sau cùng của giải đặc biệt hoặc bao lô số có ba chữ số sau cùng của 17 lượt quay.*

Ngoài ra, còn có các hình thức chơi: Xiên, tức là người chơi mua cùng lúc hai hoặc ba cặp số đề với cùng một số tiền, cược tất cả các lô của một kết quả xổ số kiến thiết nếu kết quả xổ số trúng cùng lúc hai hoặc ba cặp số đề đã cược thì mới trúng thưởng theo tỉ lệ xiên 2 là 1:8 (một ăn tám) và xiên 3 là 1:15 (một ăn mười lăm); hình thức quay vòng ba số, tức là người chơi chọn 03 số bất kỳ, luân phiên đổi vị trí 03 số đó để được 06 số có 03 chữ số, nếu 01 số bất kỳ trùng với kết quả 03 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi sẽ thắng theo tỉ lệ 1:500 (một ăn năm trăm).

Khoảng đầu tháng 10-2017, bị cáo A có quen với một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) và được L gợi ý bán số đề rồi chuyển lại cho L để hưởng hoa hồng và A đồng ý. A bắt đầu bán số đề từ ngày 16-10-2017, ban đầu A bán trực tiếp tại nhà, A dùng 01 mảnh giấy trắng kích cỡ 4cmx5cm, có sử dụng giấy than, ghi nội dung số đề, số tiền do người mua chọn vào tờ giấy rồi đưa cho khách giữ 01 tờ, A giữ 01 tờ, mỗi ngày A bán cho 04-06 người với số tiền khoảng từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng, số đề bán được A nhắn tin chuyển hết cho một người đàn ông tên L và được L trả 9% hoa hồng.

Đến cuối tháng 10-2017, ngoài việc bán số lô, đề trực tiếp tại nhà, A còn bán số đề qua tin nhắn điện thoại di động, A dùng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 01686815653 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell sim số 01674694127 để nhận tin nhắn mua bán số đề và chuyển tịch đề cho chủ cái, mỗi ngày A bán được khoảng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, A giữ lại từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng để tự cân đối thắng thua, còn lại A chuyển cho L từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng, được L trả 9% hoa hồng.

Từ đầu tháng 01-2018, ngoài việc bán số đề cho khách, bị cáo A còn nhận tịch đề do D và một người phụ nữ tên N chuyển đến, mỗi ngày A bán số đề và nhận tịch đề được khoảng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, A cũng giữ lại khoảng 400.000 đồng đến 500.000 đồng để cân đối thắng thua, còn lại A chuyển cho L khoảng từ 3.500.000 đồng đến 4.500.000 đồng, được L trả 9% hoa hồng, A trả lại cho D và N 7% hoa hồng. Phơi đề và tin nhắn mua số đề sau khi có kết quả xổ số, biết kết quả thắng thua và chung tiền cho người mua đề xong, A đã rút bỏ phơi đề, xóa hết tin nhắn nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Riêng trong ngày 11-01-2018, A đã trực tiếp bán số đề tại nhà cho 07 người và nhận tin nhắn bán số đề qua điện thoại di động cho 04 người với tổng số tiền 11.279.000 đồng; trong đó trực tiếp bán tại nhà cho 07 người với số tiền 3.201.000 đồng và nhận tin nhắn bán số đề qua điện thoại di động cho 04 người với số tiền 8.078.000 đồng.

A đã hưởng lợi từ hoạt động bán số lô, đề như sau: Từ 16-10-2017 đến cuối tháng 10-2017, A được người chủ cái là L trả công 600.000 đồng, tháng 11 và tháng 12 năm 2017, A thu lời và được chủ cái trả công tổng cộng bình quân mỗi tháng là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng); từ đầu tháng 01-2018 đến ngày 10-01-2018 A khai do lượng người mua số đề thắng cược nhiều nên A không thu lợi được gì.

Quá trình điều tra đã làm rõ những người mua số đề và chuyển tịch đề cho bị cáo A như sau:

D bắt đầu bán số đề cho những người khách đi chợ T từ ngày 07-01-2018. Sau khi bán số đề cho khách, D lưu vào điện thoại di động rồi dùng điện thoại di động hiệu Telogo gắn sim số 01679465526 nhắn tin chuyển tịch đề đến số điện thoại 01686815653 cho bị cáo A. D đã bán số đề rồi chuyển lại cho bị cáo A được 03 lần và được A trả 7% hoa hồng. Lần thứ nhất: Vào ngày 07-01-2018, bán số đề cho 03 người rồi chuyển được 120.000đ, được hưởng hoa hồng 8.000đ; lần thứ hai: Vào ngày 08-01-2018, D bán số đề cho khoảng từ 03 đến 04 người rồi chuyển 200.000đ, được hưởng hoa hồng 14.000đ; lần thứ 3: Vào ngày 11-01-2018, D bán số đề cho 05 người, được 3.900.000đ, D mua số đề với số tiền 850.000đ, tổng cộng D nhắn tin chuyển cho bị cáo A nội dung mua số đề với số tiền là 4.750.000đ thì bị phát hiện, D mới nhắn tin chuyển nội dung mua số đề chứ chưa chuyển tiền cho bị cáo A, trong đó, D đã thu tiền của người mua số đề được 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

E mua số đề của bị cáo A nhiều lần, từ thời gian đầu tháng 12-2017, mỗi lần mua khoảng dưới 300.000đ và đều thua. Vào chiều ngày 11-01-2018, E

dùng điện thoại di động có gắn sim số 01634602287 nhắn tin đến số điện thoại số 01686815653 của bị cáo A mua số đề với số tiền 110.000đồng, số tiền này E chưa đưa cho bị cáo A.

Ngoài ra, ngày 11-01-2018 còn có người phụ nữ tên N chuyển đề cho A qua tin nhắn vào số máy di động của A có gắn sim số 01686815653 với số tiền 2.065.000đồng. Người phụ nữ tên K nhắn tin mua số đề của A qua số điện thoại của A số 01674694127 với số tiền 1.153.000 đồng. Những người tham gia đánh lô đề: D, E; 01 người phụ nữ tên N, 01 phụ nữ tên K (*Không rõ lai lịch*) đã chuyển đề cho bị cáo A qua tin nhắn với tổng số tiền 8.078.000đồng. Trong 07 tờ phôi đề Cơ quan điều tra thu giữ mà A trực tiếp bán tại nhà của mình, cụ thể như sau: G mua số đề của bị cáo A 01 lần vào chiều ngày 11-01-2018 với số tiền 26.000đ (*Hai mươi sáu nghìn đồng*) đã tính 30% hoa hồng, đã trả tiền cho bị cáo A; H mua số đề của bị cáo A được khoảng 04-05 lần từ đầu tháng 12-2017, mỗi lần mua khoảng từ 50.000 đồng trở xuống và đều thua, vào ngày 11-01-2018, H mua số đề với số tiền 52.000 đồng, đã trả tiền cho A và 05 đối tượng khác (*Không rõ lai lịch*) tương ứng với 05 tờ phôi đề còn lại mua số đề với số tiền 3.123.000 đồng (Đã tính thêm 30% hoa hồng). Tổng số tiền A đã ghi đề cho các đối tượng là 3.201.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 12-6-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo A về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo A từ 30 triệu đến 35 triệu đồng về tội "*Tổ chức đánh bạc*".

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc của mình, đối chiếu với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thấy phù hợp, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16-10-2017 đến ngày 11-01-2018, bị cáo A đã tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề, cụ thể như sau: Ngày 11-01-2018, bị cáo A đã trực tiếp ghi số đề và nhận tin nhắn bán số đề qua điện thoại di động cho 11 người với tổng số tiền là 11.279.000 đồng, để chuyển cho một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) hưởng tiền hoa hồng; ngoài ra, từ ngày 16-10-2017 đến ngày 10-01-2018, bị cáo A đã trực tiếp ghi số đề cho các con bạc nhưng bị cáo đã rút bỏ phôi đề, xóa tin nhắn nên không có cơ sở quy kết, bị cáo khai nhận đã hưởng lợi số tiền 12.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo A, là đúng pháp luật.

[2.2] Tổ chức đánh số đề là một trong những hình thức cờ bạc được thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm chiếm đoạt tài sản để có tiền đánh số đề. Vì vậy, pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đối với mọi trường hợp tổ chức đánh bạc trái phép. Bị cáo A đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, nên nhận thức rõ điều đó, nhưng do háms lợi nên đã bất chấp quy định của pháp luật, tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho các con bạc trong thời gian dài. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa và trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú về hành vi đã thực hiện trước thời điểm bị bắt quả tang, nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình. Đồng thời, xét bị cáo phạm tội có mức độ nên lựa chọn loại hình phạt chính bằng tiền để xử phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[2.3] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell mà bị cáo A đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 sim số 01686815653 và 01674694127, 01 cây bút bi màu xanh của bị cáo A đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.714.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo A, qua điều tra xác định trong đó có 2.460.000 đồng là tiền bị cáo A bán số đề có được trong ngày 11-01-2018 nên cần tịch thu vào ngân sách nhà nước, riêng số tiền 7.254.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo A không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

- Đối với khoản tiền 12.600.000 đồng mà bị cáo A thu lợi từ việc bán số đề, xét cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà người có nghĩa vụ liên quan D thu từ người mua số đề, chưa chuyển cho bị cáo A, nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 07 tờ phoi ghi số đề, 01 tờ giấy than, là vật chứng quan trọng, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà D và E sử dụng để nhắn tin mua số đề, sau khi biết bị cáo A bị Công an phát hiện, đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

[2.4] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi đánh bạc trái phép của D, G, E, H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thành phố Tam Kỳ đã ra quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

Đối với M (*lưu tên N N trong điện thoại di động*), sinh năm 1985, trú tại khối phố X, phường Y, thành phố T nhắn tin đến số điện thoại của bị cáo A để mua số đề với số tiền 100.000 đồng, nhưng bị cáo A không đồng ý bán số đề cho M, nên hành vi của M chưa hoàn thành, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên L, người phụ nữ tên N, tên K, bị cáo A khai không biết rõ lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi yêu cầu tra cứu về thông tin chủ thuê bao di động của L, N và K, đồng thời ra Lệnh thu giữ điện tín gửi đến Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel nhưng chưa có kết quả, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra, điều tra xử lý sau.

[2.5] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo A 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.460.000đ (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell của bị cáo A.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số 01686815653, 01674694127 và 01 cây bút bi màu xanh.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.600.000đ (*Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo A và số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) đối với người có nghĩa vụ liên quan D.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.254.000đ của bị cáo A không liên quan đến hành vi phạm tội, để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

- Lưu giữ 07 tờ giấy phoi đề, 01 tờ giấy than theo hồ sơ vụ án.

(Vật chứng, số tiền 9.714.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-7-2018)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo A không thi hành các khoản tiền phạt, tiền truy thu; người có nghĩa vụ liên quan D không thi hành khoản tiền truy thu, thì hằng tháng còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

Đặng Quốc Lộc